

Số: /TTr-SNNMT

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
Ngày / /2026

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình UBND tỉnh Gia Lai dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Thông tư 02/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 14/6/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2017/NĐ-CP về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; theo đó khoản 1 Điều 27 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP quy định”

“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm và quyền hạn sau đây: Xây dựng, ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Ngày 28/02/2022, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 03/2022/TT-BTTNMT Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; theo đó, khoản 1 Điều 53 Thông tư 03/2022/TT-BTTNMT quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “1. Thực hiện các quy định tại Điều 27 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ về

thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.....”

Thực hiện công văn số 3057/UBND-NC ngày 17/3/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc tham mưu xử lý văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh Bình Định, Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 18/9/2019, UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 về việc Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Nội dung Quy chế tại Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND xây dựng dựa trên cơ sở Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ và Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 đã hết hiệu lực một phần và Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 đã hết hiệu lực và bị thay thế. Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ rà soát không làm thay đổi thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh quy định tại Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ.

Ngày 28/02/2022, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 03/2022/TT-BTNMT Ban hành quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; theo đó, khoản 1 Điều 53 Thông tư 03/2022/TT-BTNMT quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“1. Thực hiện các quy định tại Điều 27 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện:*”

Tuy nhiên, ngày 01/3/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chính thức đi vào hoạt động trên cơ sở hợp nhất Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trên cơ sở đó, ngày 15/5/2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 02/2025/TT-BNNMT quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Như vậy, để đảm bảo tính ổn định của chính sách, không làm gián đoạn và đảm bảo tính thống nhất, cần ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Làm cơ sở pháp lý quy định cụ thể cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản

- Công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật được xác định là nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

- Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai phải được thực hiện theo đúng trình tự, quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

Ngày 18/4/2026, UBND tỉnh có Văn bản số 4749/UBND-NC về việc xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Bình Định và Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành, kết quả rà soát Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; theo đó, UBND tỉnh thống nhất chủ trương Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai..

Ngày .../.../2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Công văn số .../SNNMT-VPĐK về việc góp ý dự thảo Quyết định gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Ngày .../.../2026, trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Công văn số .../SNNMT-VPĐK gửi Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ngày .../.../2026, Sở Tư pháp có Báo cáo .../BC-STP về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Qua nghiên cứu nội dung thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu các ý kiến, chỉnh sửa tại dự thảo Quyết định và giải trình tại nội dung tại phụ lục kèm theo (*Kèm theo báo cáo tiếp thu và giải trình*).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- **Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế này quy định việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; viễn thám (sau đây gọi là thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường); cơ chế phối hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường).

trường; trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Đối tượng áp dụng:

- Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước về nông nghiệp và môi trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

- Quy chế này không áp dụng đối với thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước ngành nông nghiệp và môi trường. Việc chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Bộ cục của dự thảo văn bản

a) Quyết định ban hành.

b) Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Nội dung cơ bản

Nội dung chính của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định gồm 07 chương, 23 Điều với nội dung chủ yếu như sau:

a) Chương I: Quy định chung, gồm 05 Điều: từ Điều 01 - Điều 05.

Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; Nguyên tắc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; Kinh phí thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường.

b) Chương II: Thu thập thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường, gồm 4 Điều: từ Điều 6 - điều 9.

Lập, phê duyệt kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; Thực hiện kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; Hình thức và thời gian thu nhận thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; Kiểm tra, đánh giá, xử lý dữ liệu.

c) Chương III: Tổ chức, quản lý thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường, gồm 6 Điều: từ Điều 10 - Điều 15.

Bảo quản, lưu trữ và tu bổ thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; Xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường; Vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường; Bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin; Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử về nông nghiệp và môi trường; Thời hạn lưu giữ, bảo quản dữ liệu.

d) Chương IV: Khai thác, kết nối, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, gồm 3 Điều: từ Điều 16 - Điều 18.

Công bố danh mục thông tin dữ liệu nông nghiệp và môi trường; Hình thức cung cấp, khai thác thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường.

e) Chương V: Kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên môi trường điện tử, gồm 2 Điều: từ Điều 19 - Điều 20.

Quy định Nguyên tắc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; Phối hợp kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường

f) Chương VI: Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường, gồm 2 Điều: từ Điều 21 - Điều 22.

Trách nhiệm quản lý nhà nước về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân.

g) Chương VII: Điều khoản thi hành, gồm 2 Điều: từ Điều 23 - Điều 24

Quy định Điều khoản chuyển tiếp; Tổ chức thực hiện

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Sau khi Quy chế được UBND tỉnh ban hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tổ chức thực hiện và giám sát việc tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Kính gửi kèm theo Tờ trình:

- Dự thảo Quyết định;
- Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp kèm theo bản giải trình;
- Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật;
- Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở NNMT;
- Văn phòng Sở;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VPĐK.

GIÁM ĐỐC

